

Bản số: 45/2018/HS-ST.

Ngày: 29 - 6 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hoà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiêu và ông Tạ Văn Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở UBND xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 1987 tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Thôn 5, xã TM, huyện ĐP, Thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Đỗ Thị D; vợ, con: Chưa; danh bản, chỉ bản số 087 lập ngày 09/3/2018 tại Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 41/2010/HSST ngày 28/9/2010 Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự; Bản án số 62/2010/HSST ngày 27/12/2010 Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với 02 năm tù của bản án số 41/2010/HSST ngày 28/9/2010 Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, buộc T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt, bị tạm giữ ngày 08/3/2018, đến ngày 17/3/2018 được tại ngoại; có mặt.

- Người bị hại: Chị Vũ Thị Hsinh năm 1986; trú quán: Thôn 10, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 14/12/2017 Hoàng Văn T đi bộ từ nhà đến xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, khi đi đến cửa hàng cắt tóc gội đầu của chị Vũ Thị Hạnh ở Thôn 10 xã Trung Châu, T phát hiện chiếc xe máy Hon da Lead màu trắng nâu, biển kiểm soát 29X3 – 343.13 (xe của chị Hạnh) đang dựng trước cửa quán, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện, không có ai trông giữ, T nảy sinh ý định trộm cắp xe máy. T đi đến dắt, mở khóa điện nổ máy rồi điều khiển xe máy đi về khu vực cánh đồng thuộc địa phận Thôn 7 xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng. Tại đây, T mở cốp xe, thấy bên trong có 01 áo khoác màu đỏ, 01 ví da, bên trong ví có 2.300.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ATM mang tên Vũ Thị Hạnh. T lấy phụ tùng trong cốp xe, tháo biển kiểm soát xe máy rồi vứt xuống ao gần đó, tháo 02 gương chiếu hậu để vào trong cốp xe. T lấy toàn bộ số tiền trong ví, còn ví da, thẻ căn cước, thẻ ATM T bỏ vào bao bì đựng thuốc sâu ở gần đó; chiếc áo khoác màu đỏ T mang về nhà cất giấu.

Sau khi bị mất xe, ngày 14/12/2017 chị Hạnh làm đơn trình báo Công an. Ngày 08/3/2018 Công an huyện Đan Phượng kiểm tra xe máy do T điều khiển, T không xuất trình được giấy tờ xe. Công an huyện Đan Phượng đã tạm giữ xe máy và ra lệnh bắt giữ T.

Vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng thu giữ được xe máy Hon da Lead màu trắng nâu, biển kiểm soát 29X3 – 343.13, số máy 094933, số khung 872116, bên trong cốp xe có 02 gương chiếu hậu. T nộp cho cơ quan điều tra 01 áo khoác màu đỏ.

Ngày 09/3/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng có văn bản yêu cầu định giá tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐ ngày 15/3/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Lead, số khung 4517FY872116, số máy JF45E0940933, màu sơn trắng nâu, đã qua sử dụng có giá trị 36.500.000 đồng.

- 01 áo khoác dạ màu đỏ đã cũ không có nhãn mác, đã qua sử dụng, có giá trị 150.000 đồng;

- 01 ví da sẫm màu kích thước 12 x 20cm đã cũ, có giá trị: 50.000 đồng.

Tổng số tiền: 36.700.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 29/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38

Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hoàng Văn T trộm cắp tài sản vào ngày 14/12/2017, bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại thời điểm T trộm cắp tài sản, khi đó Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 vẫn còn hiệu lực pháp luật. Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 có khung hình phạt bằng với khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo T.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lợi dụng sự sơ hở của chị Vũ Thị Hạnh để xe máy trước cửa hàng nhưng chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ điện, lại không có ai trông giữ, nên khoảng 19 giờ 00 phút ngày 14/12/2017 Hoàng Văn T đã lấy trộm xe máy của chị Hạnh. Sau khi lấy trộm xe máy, T mở cốp xe, phát hiện bên trong xe có 01 áo khoác màu đỏ, 01 ví da, trong ví có 2.300.000 đồng tiền mặt, 01 thẻ căn cước, 01 thẻ ATM. Theo kết luận định giá tài sản, tổng số tài sản T trộm cắp có giá trị là 39.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định Hoàng Văn T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ vào giá trị tài sản T trộm cắp, cũng như nhân thân của bị cáo thì hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 28/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; Ngày 27/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, bị cáo mới được xóa án tích, nhưng không lấy đó là bài học rèn luyện bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, bởi vậy phải xử bị cáo mức

hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường trả chị Hạnh 2.300.000 đồng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, vì vậy sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Xe máy Hon da Lead cùng gương chiếu hậu, áo khoác màu đỏ, tiền mặt 2.300.000 đồng chị Hạnh đã được nhận lại đủ, không yêu cầu bị cáo T bồi thường về dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án: Các tài sản, gồm xe máy Hon da Lead màu trắng nâu, số khung 4517FY872116, số máy JF45E0940933, màu sơn trắng nâu; 02 gương chiếu hậu; 01 áo khoác màu đỏ, xác định là của chị Vũ Thị Hngày 24/4/2018 cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng đã trả lại chị Hạnh là đúng pháp luật.

Biển kiểm soát 29X3 – 343.13, một ví da sẫm màu, 01 thẻ căn cước, 01 thẻ ATM bị cáo T đã vứt bỏ, cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng đã truy tìm nhưng không thấy; chị Hạnh khai trong thẻ ATM không có tiền, các tài sản không tìm được, ví da màu nâu giá trị nhỏ nên chị không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 17 (mười bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Được trừ 09 (chín) ngày đã tạm giữ (từ ngày 08/3/2018 đến ngày 17/3/2018).

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Hoàng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại là chị Vũ Thị Hạnh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng, TP Hà Nội;
- CCTHADS huyện Đan Phượng, TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hoà